TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GB
TỈNH BN
Bản án số: 33/2025/HSST
Ngày: 25/3/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân S.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đ.
Ông Phan Duy Th.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn P – Thư ký tòa án nhân dân huyện GB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GB tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/3/2025, tại Hội trường UBND xã XL, huyện GB, tỉnh BN. Toà án nhân dân huyện GB, tỉnh BN mở phiên toà xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 25/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 39/2025/QĐXXST-HS ngày 14/3/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S1, Sinh năm 1977, tại BN; HKTT: Thôn PL, xã ĐL, thị xã QV, tỉnh BN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Nguyễn Văn Th1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P1 (đã chết); Gia đình có 09 chị em, bị cáo là con út; Vợ: Nguyễn Thị Mai Ph2 (đã ly hôn) con: Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73/QĐ-XPHC ngày 7/4/2011 của Trưởng Công an thành phố BN, xử phạt Nguyễn Văn S1, hình thức phạt: Phạt tiền, số tiền 1.00.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. S1 đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn S1 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực GB, tỉnh BN. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn Văn S1 là người thường xuyên sử dụng ma túy, bằng hình thức "Chích" trực tiếp chất ma túy vào cơ thể, cứ một đến hai ngày S1 sử dụng ma túy một lần, lần sử dụng ma túy gần nhất là cách thời điểm bị bắt khoảng hai ngày tại khu vực vắng người ở thị xã QV.

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 15/12/2024, S1 đi nhờ xe từ PL, ĐL, QV, BN qua cầu BT đến đường đê thuộc xã TB, GB, BN thì xuống xe mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi S1 đang một mình đi bộ tại khu vực đê TB, GB, BN, thì thấy có một người đàn ông dáng người nghiện, liền hỏi "Anh có hàng trắng không?" thì người đàn ông này bảo "đưa tiền", S1 nói em chỉ có 85.000đ anh bán cho em thì người này đồng ý. S1 đưa 85.000đ, người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho S1 01 gói nhỏ màu trắng, S1 biết đây là ma túy Heroine nên cầm số ma túy trên cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc và đi về, khi đang trên đường đi về thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

Thu giữ tại túi áo ngực bên trái S1 đang mặc 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ, niêm phong vật chứng và chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện GB giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 15/12/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GB ra Quyết định trưng cầu giám định số 803, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh BN, giám định chất tinh thể màu trắng thu giữ của Sáng.

Tại Bản kết luận giám định số 21/KL- KTHS ngày 17/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh BN xác định:

"+ Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng có khối lượng là 0,1306 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

Heroin (Heroine) có tên khoa học là Diacetymorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như trên, bị cáo có được chứng kiến, ký xác nhận việc niêm phong và ở niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật, bị cáo không có ý kiến gì thắc mắc về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn về khối lượng và loại ma túy mà cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 14/CT-VKSGB ngày 24/02/2025 của VKSND huyện GB tỉnh BN đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GB thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội đã giữ nguyên nội dung của quyết định truy tố; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn S1 từ 13 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng đều được thực hiện, ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nội dung các quyết định ban hành đều đảm bảo tính hợp pháp và đúng căn cứ pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn S1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 15/12/2024, tại khu vực đê thuộc thôn Thiên Đức, xã Thái Bảo, huyện GB, tỉnh BN lực lượng Công an đã bắt quả tang Nguyễn Văn S1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,1306 gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật thu hồi được, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp với mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân. Từ những phân tích trên thấy rằng, hành vi của Nguyễn Văn S1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Cáo trạng số 14/CT- VKSGB ngày 24/02/2025, của Viện kiểm sát nhân dân huyện GB, tỉnh BN truy tố bị cáo S1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73/QĐ-XPHC ngày 7/4/2011 của Trưởng Công an thành phố BN, xử phạt Nguyễn Văn S1, hình thức phạt: Phạt tiền, số tiền 1.000.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Sáng đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

- Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo có anh trai Nguyễn Văn Th2 là liệt sỹ. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó gây nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS. Ma tuý làm huỷ hoại sức khỏe dẫn đến mất khả năng lao động, suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm, cướp... Với hành vi trên cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để bị cáo từ bỏ con đường nghiện ngập và giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có công ăn, việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Liên quan trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho S1 tại khu vực đê thuộc địa phận xã Thái Bảo, huyện GB, tỉnh BN. Quá trình điều tra, chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể người đàn ông này là ai, ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông cho S1 đi nhờ xe, S1 không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, quê quán ở đâu, quá trình đi nhờ cũng không trao đổi nội dung liên quan đến việc đi mua ma túy để sử dụng của S1. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GB không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Thấy rằng, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Căn cứ các điều 106, 135, 136, 331, 333; 329 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Nguyễn Văn S1 13 (*mười ba)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2024. Tạm giam bị cáo 45 *(bốn mươi lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/3/2025, để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư, mặt trước có ghi: Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ án Nguyễn Văn S1, sinh năm 1977, HKTT: PL, ĐL, QV, BN có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quyết định trưng cầu giám định số 803 ngày 15/12/2024 của Công an huyện GB. Trên phong bì thư có chữ ký của cán bộ Công an huyện GB, giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh BN. Kèm theo Kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh BN.

Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 02 năm 2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện GB và Chi cục thi hành án dân sự huyện GB.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh BN;
- VKSND huyện GB;
- THA huyện GB (án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGTT;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà

Trần Xuân S